TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-10-2019
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh T và chị L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông.

2. Ông Nguyễn Chí Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Phước T, sinh năm: 1985, địa chỉ: Ấp AT, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm: 1986, địa chỉ: Ấp MĐ, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, anh T và chị L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Đinh Phước T trình bày:

Anh và chị Trần Thị Kim L tự nguyện tiến tới hôn nhân, năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới nhau, anh chị sống cùng với gia đình vợ tại ấp MĐ, xã HM để thuận tiện cho công việc cũng như chăm sóc lẫn nhau. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Khoảng hai năm gần đây, anh chị phát sinh mâu thuẫn do chị L và gia đình chị không cho anh chở các con đi chơi và về thăm ông bà nội. Từ cuối tháng 4/2018, anh về nhà cha mẹ ruột sống và không còn sống chung với chị L nữa. Vì thương các con anh đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh xin được ly hôn với chị L.

Trong thời gian chung sống, anh và chị L hai con chung tên Đinh Trần Phước A, sinh ngày: 21/12/2012 và Đinh Trần Thảo K, sinh ngày: 02/11/2015. Qua các lần hòa giải thì chị L cùng gia đình vẫn ngăn cản việc anh thăm con, nay anh yêu cầu được nuôi cháu Đinh Trần Thảo K. Hiện tại, anh là giáo viên công việc ổn định, tổng thu nhập hàng tháng khoảng hơn 15.000.000 đồng nên không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con, đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng Đinh Trần Phước A, anh không cấp dưỡng cho con.

Anh và chị L không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị Kim L trình bày:

Chị thống nhất với trình bày của anh T về quá trình tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị và anh T có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến chị và các con. Mỗi lần anh T đến thăm các con đều gây tâm lý lo sợ cho các cháu nên các cháu không muốn gặp, gia đình chị không có ngăn cản như anh T trình bày.

Từ cuối tháng 4/2018 cho đến nay, chị và anh T không còn sống chung với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh T.

Chị và anh T có hai con chung tên Đinh Trần Phước A, sinh ngày: 21/12/2012 và Đinh Trần Thảo K, sinh ngày: 02/11/2015, từ nhỏ đến nay cả hai cháu sống cùng với chị và đã có nơi học tập ổn định. Hiện tại, chị là giáo viên, tổng thu nhập hàng tháng khoảng 30.000.000 đồng. Chị không đồng ý với yêu cầu của anh T, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu về nội dung và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

- Công nhận anh T và chị L thuận tình ly hôn.

- Ghi nhận anh T và chị L đều cho rằng giữa anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T đới với yêu cầu được nuôi cháu K. Chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu An và cháu K, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho các con nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Đinh Phước T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh với chị Trần Thị Kim L có địa chỉ tại ấp MĐ, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Phước T và chị Trần Thị Kim L chung sống có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của anh T và chị L được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, anh T cho rằng anh và chị L mâu thuẫn do chị L cùng gia đình ngăn cản việc anh thăm nom các con, từ đó vợ chồng cãi nhau. Chị L cho rằng chị và anh T mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình. Anh chị không còn sống chung với nhau từ cuối tháng 4/2018 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh T và chị L không thể hàn gắn được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị đều thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận anh T và chị L thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Anh T và chị L có hai con chung tên Đinh Trần Phước A, sinh ngày: 21/12/2012 và Đinh Trần Thảo K, sinh ngày: 02/11/2015. Anh T yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con; đồng ý để chị L tiếp tục nuôi cháu A, anh không cấp dưỡng cho con. Chị L không đồng ý với yêu cầu của anh T, chị yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo trình bày của anh T và chị L thì anh chị đều có thu nhập ổn định, cả anh T và chị L đều có mong muốn được nuôi con nhưng xét thấy cháu A và cháu K còn rất nhỏ, từ khi anh T và chị L không còn sống chung với nhau thì cả hai cháu sống cùng nhau và do chị L nuôi dưỡng, có nơi học tập ổn định. Bên cạnh đó, cháu K là cháu gái nên sống cùng với mẹ sẽ được chăm sóc đảm bảo hơn. Do đó, để đảm bảo tâm sinh lý của các cháu được ổn định nên cần giao cháu A và cháu K cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con" nhưng chị L cho rằng chị có đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị L khai anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận anh Đinh Phước T và chị Trần Thị Kim L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đinh Phước T và chị Trần Thị Kim L có hai con chung tên Đinh Trần Phước A, sinh ngày: 21/12/2012 và Đinh Trần Thảo K, sinh ngày: 02/11/2015.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Phước T đối với yêu cầu nuôi cháu Đinh Trần Thảo K.

Chị Trần Thị Kim L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đinh Trần Phước A và Đinh Trần Thảo K.

Ghi nhận chị Trần Thị Kim L không yêu cầu anh Đinh Phước T cấp dưỡng cho con.

Anh Đinh Phước T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đinh Phước T và chị Trần Thị Kim L trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Phước T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006312 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Anh Đinh Phước T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã HM;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.